

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Như Hoa**, ông **Nguyễn Xuân Giao**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Thanh Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị H.** Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường D, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện tại: tập thể Công ty TNHH Thương mại điện tử JAENEUNG. Địa chỉ: tổ 5, phường D, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh **Phạm Hoài N.** Sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 13, phường D, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị H có mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày:

Chị và anh **Phạm Hoài N** tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống

tại tổ 13, phường D, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tới khoảng tháng 10/2013, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh N thường sử dụng bạo lực mỗi lần cãi vã. Tính tình không hợp nhưng chị vẫn cố gắng chung sống vì các con. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cho vợ chồng thời gian để hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không được. Anh N vì ghen tuông vô cớ, nóng giận nên sáng ngày 24/7/2020 có đánh chị ngay trước cổng công ty. Sự việc đã được Công an phường Thống Nhất giải quyết. Nay tình cảm không còn, chị H xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Hải Phong (sinh ngày 10/5/2013) và Phạm Thảo Tường Vy (sinh ngày 02/12/2016). Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cháu Vy vì cháu còn nhỏ và là con gái; cháu Phong lớn hơn thì để anh N nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hoài N trình bày:

Vợ chồng anh chị kết hôn theo đúng pháp luật, tự nguyện tìm hiểu. Anh N thừa nhận trong thời gian chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô sát nhưng chỉ là bột phát và anh vẫn còn tình cảm với vợ. Sự việc vợ chồng xô sát vào sáng ngày 24/7/2020 là đúng. Anh đã có cam kết không tái phạm. Anh N không đồng ý ly hôn. Về con chung, nếu phải ly hôn, anh N xin nuôi cháu Vy và để vợ nuôi cháu Phong. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về việc chung sống và mâu thuẫn giữa chị H và anh N tại Công ty TNHH thương mại điện tử JAENEUNG, tại tổ 13, phường D và tại Công an phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình thể hiện: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị H và anh N có xảy ra những mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Nhiều lần anh N có hành vi bạo lực với vợ. Đỉnh điểm vào sáng ngày 24/7/2020, do còn bức tức vì không liên lạc được với vợ nên anh N đã chở cả hai con tới Công ty nơi chị H đang làm việc để tìm gặp. Khi gặp được chị H, hai bên lời qua tiếng lại, cự cãi lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, anh N có tát, đập vào vùng bụng vợ. Chị H lấy mũ bảo hiểm đánh lại. Anh N tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều nhất vào vùng đầu phía sau của chị H, gây chảy máu. Được mọi người can ngăn, sự việc kết thúc. Do chị H rút đơn nên Cơ quan Công an không tiến hành khởi tố vụ án mà nhắc nhở, răn đe. Anh N cũng đã viết cam kết không vi phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh N; giao cháu Vy cho chị H và giao cháu Phong cho anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa đề cập. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bùi Thị H khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Phạm Hoài N. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Các đương sự không hòa giải được. Việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình và bạo hành gia đình. Hiện tại, chị H và anh N đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm tới nhau. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, hòa giải cho các bên theo như nguyện vọng của anh N thì hai bên vẫn tiếp tục xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Lời trình bày của chị H và anh N tại Tòa án phù hợp với các kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng anh chị đã không còn tình cảm yêu thương, quan tâm tới nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Hải Phong (sinh ngày 10/5/2013) và Phạm Thảo Tường Vy (sinh ngày 02/12/2016). Chị H và anh N đều có nguyện vọng nuôi cháu Vy và không thống nhất được việc nuôi con sau ly hôn. HĐXX xét thấy, cháu Vy là nữ giới, còn nhỏ tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Cháu Phong hiện đang sinh sống, học tập cùng bố và bà nội tại phường D và có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, cần giao cháu Vy cho chị H, giao cháu Phong cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các đương sự không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: tại phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/6/2020, các đương sự trình bày không có tài sản

chung và nợ chung và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn anh Phạm Hoài N.
- Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Hải Phong (sinh ngày 10/5/2013) và Phạm Thảo Tường Vy (sinh ngày 02/12/2016). Khi ly hôn, giao cháu Phong cho anh N; giao cháu Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa yêu cầu giải quyết. Chị H, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0006850 ngày 10/6/2020, nay không phải nộp thêm.
- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB; VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND p. D (Số đăng ký 41/2012);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh